TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11-4-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Ông Lê Quang Đầy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã HV, huyện NC, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Xóm D, xã MT, huyện YT, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn anh Huỳnh Thanh H trình bày*: Anh và chị Nguyễn Thị T tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàng Vịnh. Trong thời gian chung sống đến năm 2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ly thân nhau từ năm 2015. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Hồng N, sinh ngày 14/10/2014 hiện do chị T nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung là không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày*: Vào năm 2013 chị có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với anh Huỳnh Thanh H. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên sống ly thân nhau. Trong thời gian ly thân cũng không hàn gắn được hôn nhân. Nay chị đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Hồng N, sinh ngày 14/10/2014 và cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung là không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H và chị T vắng mặt có văn bản không tham gia hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

Anh H và chị T cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau giải quyết vụ án ly hôn của anh chị, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 27/01/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị cùng xác định đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống lại được nên thuận tình ly hôn nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị là thực tế có xảy ra, làm cho anh chị ly thân từ năm 2015 cho đến nay không hàn gắn chung sống lại được và nay anh chị không đồng ý chung sống lại với nhau vì xác định mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc anh H khởi kiện xin ly hôn với chị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Huỳnh Hồng N, sinh ngày 14/10/2014 hiện do chị T nuôi dưỡng từ năm 2015 cho đến nay. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được ghi nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết,

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H. Cho anh Huỳnh Thanh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Hồng N, sinh ngày 14/10/2014 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình anh H phải chịu 300.000 đồng, anh H đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0013882 ngày 16/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàng Vịnh (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên